

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28/4/2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nghĩa;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Thứ và ông Đàm Sông Hương;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân
huyện Văn Bàn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên tòa: Bà
Nông Thị Mới - Kiểm sát viên;

Ngày 28 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn,
tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 125/2023/TLST-
HNGĐ ngày 13/11/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”,
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12
tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lò Thị D, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Anh La Văn T, sinh năm 1995.

Nơi ĐKKHKT: Thôn 1 M, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai. Hiện đang cai nghiện bắt
buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Lào Cai. Địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện B,
tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Sầm Văn V, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn 1 M, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Lò Thị D
trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh La Văn T tìm hiểu và tự nguyện về chung
sống với nhau từ đầu năm 2015, đến ngày 18 tháng 3 năm 2016 anh chị đăng ký

kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không hàn gắn được. Đến nay chị D xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn cho ly hôn với anh La Văn T.

Về con chung: Chị và anh La Văn T có 02 con chung là cháu La Minh V, sinh ngày 30/01/2016 và cháu La Duy N, sinh ngày 03/4/2018. Hiện nay hai cháu đang sinh sống và học tập tại xã M, huyện V, Lào Cai. Do tháng 12/2023 anh La Văn T bị bắt đi cai nghiện ma túy bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy số 01 tỉnh Lào Cai, nên khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 cháu cho đến khi 02 cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh La Văn T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị D xác định anh chị tự thỏa thuận, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về vay nợ: Chị D xác định trong thời gian chung sống anh chị không vay nợ cá nhân, tổ chức, ngân hàng nào và không cho ai vay nợ gì, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn anh La Văn T: Tại bản tự khai anh T trình bày phù hợp với ý kiến của chị Lò Thị D về thời gian chung sống, thời gian đăng ký kết hôn và mâu thuẫn của vợ chồng. Anh cũng xác định do bất đồng về tính cách và quan điểm sống, nên anh chị thường xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Nay chị D đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh nhất trí với đề nghị của chị D.

Về con chung: Anh T xác nhận vợ chồng không ai có con riêng, anh chị có 02 người con chung là cháu La Minh V, sinh ngày 30/01/2016 và cháu La Duy N, sinh ngày 03/4/2018. Do hiện nay anh đang bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy số 01 tỉnh Lào Cai, nên khi ly hôn anh đề nghị Tòa án giao cả hai cháu cho chị D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 cháu cho đến khi 02 cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản, vay nợ chung: Anh T xác định vợ chồng tự thỏa thuận, anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Trong quá trình chung sống vợ chồng không cho ai vay nợ và không vay nợ ai, nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện: Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu xác nhận chị Lò Thị D là lao động tự do tại địa phương có mức thu nhập bình quân tại địa phương là 4.000.000đ/tháng. Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai xác nhận (*Trước khi bị đưa vào cơ sở cai*

nghiện ma túy) anh La Văn T là lao động tự do tại địa phương, có mức thu nhập trung bình khoảng 5.000.000đ đến 6.000.000đ/ tháng.

Ý kiến của cháu La Minh V: Tại bản tự khai và biên bản ghi ý kiến cháu V trình bày cháu đang sống cùng ông bà nội và học tập tại xã M, huyện V. Nếu bố mẹ cháu ly hôn cháu có nguyện vọng được ở cùng bố La Văn T và ông bà nội tại xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lò Thị D có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Vì vậy, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn mở phiên tòa để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên Tòa:

Nguyên đơn chị Lò Thị D, bị đơn anh La Văn T đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án nêu trên;

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 229; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án. Giải quyết theo hướng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lò Thị D được ly hôn với anh La Văn T.

- Về con chung: Chị Lò Thị D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu La Minh V, sinh ngày 30/01/2016 và cháu La Duy N, sinh ngày 03/4/2018 đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh La Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí và quyền kháng cáo đề nghị tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; Ý kiến của kiểm sát viên; căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lò Thị D khởi kiện Ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với bị đơn anh La Văn T, sinh năm 1995. Nơi ĐKKHKT: Thôn 1 M, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định

vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai và quan hệ pháp luật là: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Lò Thị D, bị đơn anh La Văn T đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị D tự nguyện đăng ký kết hôn với anh La Văn T ngày 18 tháng 3 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai, đây hôn nhân là hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về tính cách và quan điểm sống. vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không hàn gắn được. Đến nay chị D xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn cho ly hôn với anh La Văn T. Anh La Văn T cũng nhất trí với đề nghị của chị D. Như vậy xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu đề nghị giải quyết xin được ly hôn của chị D là có căn cứ cần được chấp nhận.

[4] Về nuôi con chung: Chị Lò Thị D và anh La Văn T đều xác nhận vợ chồng không ai có con riêng, anh chị có 02 người con chung là cháu La Minh V, sinh ngày 30/01/2016 và cháu La Duy N, sinh ngày 03/4/2018. Quá trình giải quyết chị D và anh T đều đề nghị Tòa án giải quyết giao 02 cháu cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Mặc dù cháu La Minh V có nguyện vọng ở cùng bố khi bố mẹ ly hôn. Tuy nhiên xét thấy do hiện nay anh La Văn T đang phải chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Lào Cai theo Quyết định số 05/2024/QĐ-TA ngày 16/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, thời gian chấp hành là 12 tháng, kể từ ngày 01/12/2023, nên không thể có điều kiện để trông nom, chăm sóc con. Chị Lò Thị D là lao động tự do tại địa phương, có thu nhập, có điều kiện thời gian để chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Vì vậy để đảm bảo quyền và lợi ích của các cháu, phù hợp với ý kiến, nguyện vọng của các đương sự và quy định của pháp luật, giao cháu La Minh V và cháu La Duy N cho chị Lò Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi là cần thiết và phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con, các đương sự không đề nghị nên không đề cập giải quyết.

[5] Về tài sản và vay nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu, nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Lò Thị D phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung và hướng giải quyết vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 229; Điều 238; Khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lò Thị D:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị D được ly hôn với anh La Văn T;

- Về con chung: Chị Lò Thị D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu La Minh V, sinh ngày 30/01/2016 và cháu La Duy N, sinh ngày 03/4/2018 cho đến khi các cháu V và cháu N đủ 18 tuổi. Anh La Văn T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí: Chị Lò Thị D phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004537 ngày 13/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Chị Lò Thị D đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh La Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh LC (1);
- VKSND (2);
- Các đương sự (2);
- CCTHADS (1);
- UBND xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai (1);
- Lưu HS, TP, TA (4).

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Nghĩa